

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1981/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2864/TTr-SNN ngày 14/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục I kèm theo*).

Bãi bỏ 12 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Thủy lợi (*thủ tục hành chính số 01, 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 15, 16, tại số thứ tự VI, mục A*) được công bố tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của	Thời hạn cấp giấy phép là 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên,	Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	UBND tỉnh		tỉnh Thái Nguyên.		Thủy lợi; 3. Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	Không quy định	<p>1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>2. Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>3. Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái	Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<p>Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>3. Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	Không quy định	<p>1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>2. Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.</p> <p>3. Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên,</p>	Không quy định	<p>1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017.</p> <p>2. Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.</p> <p>3. Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên.		Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái	Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			<p>Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>3. Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>	
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các	Thời hạn cấp giấy phép: 10	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải	Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	<p>hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.</p>	<p>quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>ngày 19/6/2017; 2. Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; 3. Khoản 10, điểm c - khoản - 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền	Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	cấp phép của UBND tỉnh.		Nguyên. Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					một số điều của Luật Thủy lợi.	
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt	Thời hạn cấp giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung	Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	hợp lệ theo quy định.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: số 17, đường Đội Cán, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; 3. Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên,</p>	Không quy định	<p>1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>2. Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>3. Khoản 8, Khoản 12 - Điều</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên.		1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).	
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	Không quy định	<p>1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;</p> <p>2. Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;</p> <p>3. Khoản 8, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023

của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
5	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
7	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
8	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
9	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	phép của UBND tỉnh	
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên